

Số: 82/2025/QĐST - HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều: 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **64/2025/TLST-HNGĐ** ngày **19/08/2025** về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ C, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Văn Đức A, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: phố T, xã T, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hải Y và anh Văn Đức A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 13/12/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND xã T, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn chị Y và anh Đức A chung sống hòa thuận, hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên dẫn đến việc thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Anh chị vì thương con nên đã nhiều lần trao đổi với nhau mong cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng sau đó vẫn không cải thiện được dẫn đến mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của anh, chị là phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[2] Về con chung: chị Lê Thị Hải Y và anh Văn Đức A có 02 con chung là Văn Đức Hải S, sinh ngày 12/07/2012 và Văn Tường V, sinh ngày 12/08/2015. Chị Y

và anh Đức A thống nhất: chị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đức A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Y mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi (cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 500.000 đồng/1 tháng). Xét sự thỏa thuận của anh, chị về các con chung là phù hợp với nguyện vọng của các con, đảm bảo đúng quy định, cần ghi nhận.

[3] Về tài sản và khoản nợ chung: chị Y và anh Đức A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị Hải Y và anh Văn Đức A thống nhất anh Đức A chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Hải Y và anh Văn Đức A được ghi trong **Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hải Y và anh Văn Đức A.

- Về con chung: chị Lê Thị Hải Y và anh Văn Đức A có 02 con chung là Văn Đức Hải S, sinh ngày 12/07/2012 và Văn Tường V, sinh ngày 12/08/2015. Chị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đức A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Y mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi (cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 500.000 đồng/1 tháng).

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản và khoản nợ chung: chị Y và anh Đức A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Văn Đức A tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Đức A đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí số: **0000643 ngày 18/08/2025** của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

Hôm nay, ngày tháng năm 2023.

Tại: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh.

Người giao: Bà Phạm Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 –
Quảng Ninh.

Người nhận:

Đã tiến hành việc giao nhận tài liệu sau đây: 02 Quyết định công nhận thuận
tình ly hôn số/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/09/2025 của Tòa án nhân dân khu
vực 1 – Quảng Ninh đối với người yêu cầu Lê Thị Hải Y và Văn Đức A.

Người nhận đã được đọc biên bản và ký tên xác nhận.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Phạm Thu H